

Số: 285./QĐ-ĐHPT

Bình Thuận, ngày 04 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy**  
**theo tín chỉ của trường Đại học Phan Thiết**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**

- Căn cứ Quyết định số 394/2009/QĐ-TTg ngày 25/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phan Thiết;
- Căn cứ quyết định số 134/QĐ-ĐHPT ngày 02/04/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Phan Thiết;
- Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016 về việc Phê duyệt Khung trình độ quốc gia;
- Căn cứ kết luận của Hội đồng khoa học và đào tạo trường Đại học Phan Thiết;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các khoa có liên quan.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của các ngành (theo danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Các chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2024 trở về sau.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị, cán bộ - giảng viên – nhân viên, sinh viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Công bố website
- BGH (để biết)
- Trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.QLĐT.



**PGS.TS. Võ Khắc Thường**

# DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 185/QĐ- ĐHPT ngày 04 tháng 6 năm 2014  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết)

| STT | Mã ngành | Tên ngành                            | Tên chương trình đào tạo                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 7480201  | Công nghệ thông tin                  | Công nghệ thông tin                                                                                                                                                                           |
| 02  | 7810103  | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành  | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành<br>Chuyên ngành Quản trị Tổ chức sự kiện và giải trí                                                                                                      |
| 03  | 7340301  | Kế toán                              | Kế toán                                                                                                                                                                                       |
| 04  | 7510605  | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng  | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng                                                                                                                                                           |
| 05  | 7520130  | Kỹ thuật ô tô                        | Kỹ thuật ô tô<br>Chuyên ngành Cơ điện tử ô tô<br>Chuyên ngành Công nghệ ô tô điện                                                                                                             |
| 06  | 7340107  | Luật kinh tế                         | Luật kinh tế<br>Luật thương mại quốc tế                                                                                                                                                       |
| 07  | 7220201  | Ngôn ngữ Anh                         | Ngôn ngữ Anh<br>Chuyên ngành Giảng dạy Tiếng Anh<br>Chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch<br>Chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại                                                                       |
| 08  | 7810202  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống                                                                                                                                                          |
| 09  | 7810201  | Quản trị khách sạn                   | Quản trị khách sạn                                                                                                                                                                            |
| 10  | 7340101  | Quản trị kinh doanh                  | Quản trị kinh doanh<br>Chuyên ngành Marketing<br>Chuyên ngành Quản trị vận tải hàng không<br>Chuyên ngành Marketing và Truyền thông tích hợp<br>Chuyên ngành Kinh doanh thời trang và Dệt may |
| 11  | 7340201  | Tài chính – Ngân hàng                | Tài chính – Ngân hàng                                                                                                                                                                         |

| STT | Mã ngành | Tên ngành                 | Tên chương trình đào tạo                   |
|-----|----------|---------------------------|--------------------------------------------|
| 12  | 7380101  | Luật                      | Luật                                       |
| 13  | 7580201  | Kỹ thuật xây dựng         | Kỹ thuật xây dựng                          |
|     |          |                           | Chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng cầu đường   |
| 14  | 7720601  | Kỹ thuật xét nghiệm y học | Kỹ thuật xét nghiệm y học                  |
| 15  | 7520103  | Kỹ thuật cơ khí           | Kỹ thuật cơ khí                            |
|     |          |                           | Chuyên ngành Cơ khí chế tạo máy            |
|     |          |                           | Chuyên ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo     |
|     |          |                           | Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử |